TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01-11-2019
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng.

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đào Th, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ A, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lisa Ng, sinh năm 1971. Địa chỉ: 8932 ORO, AZ 83583 - USA (Hoa Kỳ). Vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn ông Đào Th, trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Lisa Ng kết hôn vào ngày 17/9/2002 tại Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn khoảng một tháng, vợ tôi - bà Lisa Ng sang Mỹ sinh sống. Từ đó vợ chồng chúng tôi không còn liên lạc với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa hai chúng tôi trắc trở về mặt địa lý, không có trách nhiệm dành cho nhau. Vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Lisa Ng.

- Về con chung: Tôi xác định không có con chung với bà Lisa Ng. .

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Lisa Ng không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lisa Ng không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của ông Đào Th, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Th đối với bà Lisa Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Th được ly hôn với bà Lisa Ng.

Về quan hệ con chung: Ông Đào Th xác định không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm, các chi phí tố tụng, ông Đào Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Đào Th, địa chỉ cư trú tại Tổ A, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và bị đơn bà Lisa Ng, địa chỉ cư trú tại 8932 ORO, AZ 83583 - USA (Hoa Kỳ), nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của Nguyên đơn - ông Đào Th và bị đơn - bà Lisa Ng, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Lisa Ng bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ tư pháp. Tòa án đã ủy thác cho Cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài để cấp tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập về yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Đào Th đối với bà Lisa Ng và yêu cầu bà Lisa Ng gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngày 21/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được kết quả tống đạt văn bản tố tụng của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ công văn số 77/BC-UTTP ngày 12/6/2019 kèm theo Bản niêm yết số 05/UTTP/2019/ĐSQ ngày 01/4/2019. Theo đó, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đã triệu tập bà Lisa Ng để tống đạt văn bản tố tụng và cung cấp lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên, do bà Lisa Ng không đến, nên các văn bản tố tụng của Tòa án đã được niêm yết công khai tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lisa Ng không đến Tòa án để giải quyết theo thông báo của Tòa án và cũng không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đào Th. Do đó, HĐXX căn cứ theo

quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lisa Ng.

[4] Ông Đào Th và bà Lisa Ng kết hôn vào ngày 17/9/2002 tại UBND thành phố Đà Nẵng (số đăng ký 148, quyển số 1), hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông Đào Th, sau khi kết hôn khoảng 01 tháng thì bà Lisa Ng trở về Hoa Kỳ, còn ông vẫn sinh sống tại Đà Nẵng. Ông Đào Th cho rằng do cách trở về địa lý, mỗi người sống một nơi, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lisa Ng.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Th thấy: Hôn nhân của ông Đào Th và bà Lisa Ng chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Th đối với bà Lisa Ng là có căn cứ với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Ông Đào Th xác định không có con chung, nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đào Th xác định không có, bà Lisa Ng không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, HĐXX không đề cập đến về tài sản chung và nợ chung.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Đào Th phải chịu 300.000đ, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài ông Đào Th phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Về chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài: Ông Đào Th không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Th đối với bà Lisa Ng.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Th được ly hôn với bà Lisa Ng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đào Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 001605 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, ông Đào Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Ông Đào Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp về tống đạt văn bản tố tụng và 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp về thu thập chứng cứ nhưng được khấu trừ vào tạm ứng ông Đào Th đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 001742 và 200.000 đồng theo biên lai số: 001741 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Đào Th đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Ông Đào Th không phải chịu chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài. Hoàn trả cho ông Đào Th 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số: 001743 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

5. Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Ông Đào Th phải chịu 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) chi phí dịch thuật và 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng) chi phí chứng thực, nhưng được khấu trừ vào 800.000đồng và 120.000 đồng đã

nộp cho Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 1151B ngày 28/5/2019 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông Đào Th đã nộp đủ chi phí dịch thuật và chứng thực.

6. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Ông Đào Th phải chịu 2.224.900 đồng (Hai triệu, hai trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm đồng), ông Đào Th đã nộp đủ số tiền 2.224.900 đồng theo biên lai thu số 001744 ngày 16/5/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đã chuyển cho Công ty ABC Legal Services, Hoa Kỳ, theo chứng từ của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Đào Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Lisa Ng không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UNND TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng